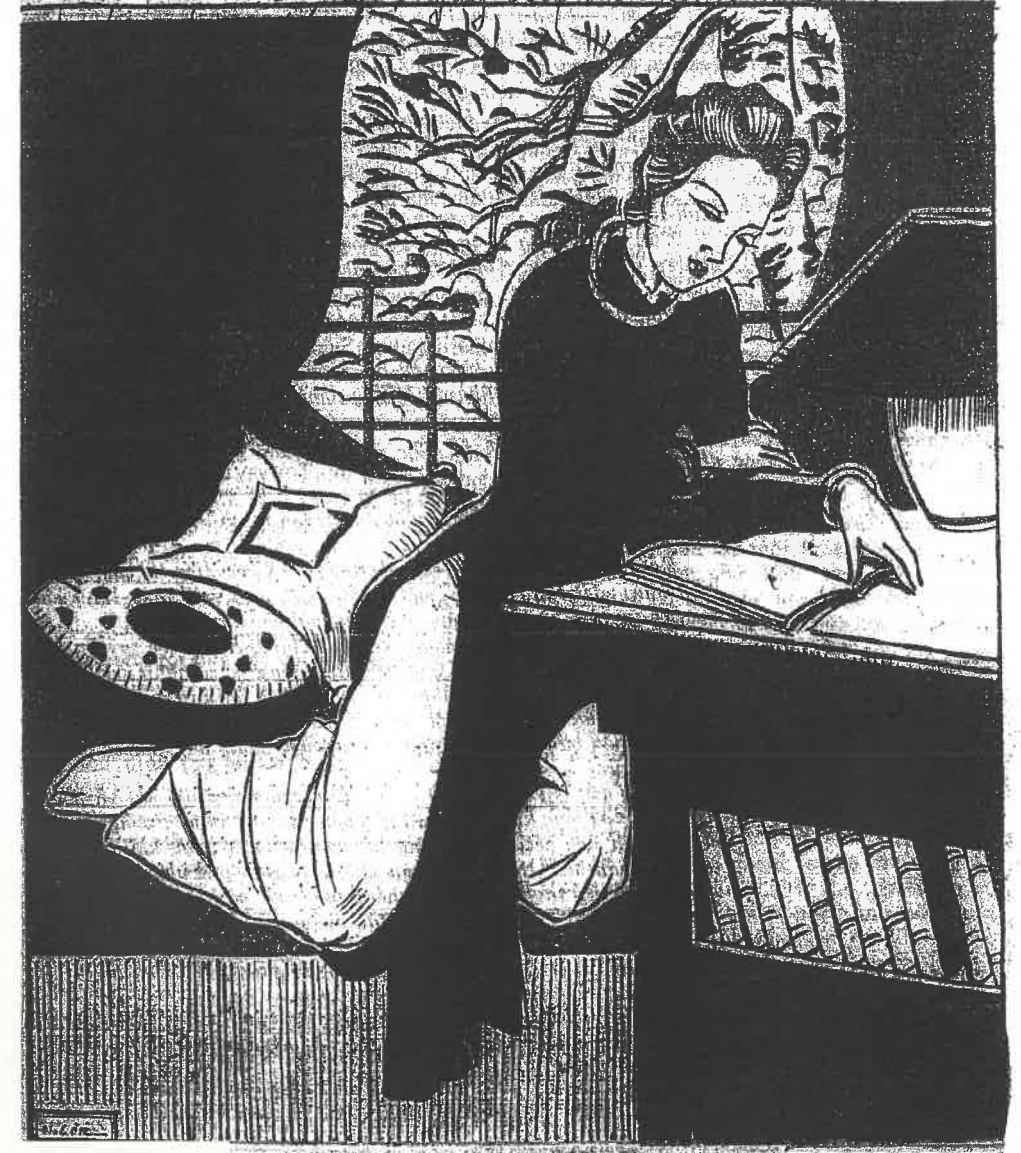


NAM KỲ

Số 72, ngày 21 FÉVRIER 1946



Đêm khuya dưới bóng đèn Hồng
Đó xem truyện sách Tiên Rồng thủa xưa

PHÁP-QUỐC

VĂN-HÀO

HIỆN ĐẠI

J. GIRAUDOUX

Hôm đầu tháng Février, đài vô tuyến-diện Paris thông tin cho hoàn-cầu hay rằng dân-sĩ Pháp Jean GIRAUDOUX đã tự trần. Đài vô-tuyến-diện nhơn dịp ấy kể tuôn tiểu-sử và sự-nghiệp văn-chương của cụ.

Jean Giraudoux sinh ngày 29 Octobre 1882 tại Bellac, thuộc trong hạt Haute-Vienne. Đã xuất thân nơi trường Cao-dãng Sư-phạm; là nơi đào tạo những Thạc-sĩ anh-tài cho nước Pháp, cụ lại có bằng Cử-nhơn Văn-chương Pháp và bằng cấp cao-dãng về tiếng Đức.

Năm 1910 cụ bắt đầu bước vào quan-trưởng với chức Phó Lãnh-sứ hậu-bộ, thuộc về bộ Ngoại-giao.

Kể cuộc chiến-tranh 1914-1918 nổi lên, cụ sung quân xuất trận đặng cứu nước. Cụ lập được nhiều chiến-công rất vẻ-vang trong đạo hình cụ và được thưởng ngũ đẳng Bắc-dãn bừa-tinh theo võ-công.

Chừng trở lại quan-trưởng, cụ lần lượt lãnh những chức:

Phó-sứ tại Berlin, Kinh-dô Đức.

Quản-lý ty Thông-tin và Báo-chi, rồi phụng mạng đi sứ qua nước Turquie.

Toàn-quyền Đại-thần và Tổng Thanh-tra các ty ngoại-giao và lãnh-sứ.

Vừa xung-xang trong đường hoàn, cụ cũng vừa gây dựng sự-nghiệp văn-chương. Năm 1909 cụ bắt đầu sản xuất quyển « Provinciales » rồi năm 1911 thêm quyển « L'Ecole des Indifférents » nữa. Sau giữa 1914-1918, cụ viết tiếp những quyển « Histoire de petites filles », « Simon le Pathétique », « Suzanne et le Pacifique » cũng nhiều quyển khác nữa, làm này-nó hiện toàn tài mỹ-miệu đặc biệt của cụ trong làng văn Pháp, bởi vậy năm 1939 cụ được giải-thưởng Văn-chương Balzac.

Về kịch-bản thì cụ có sản xuất mấy vở tuồng « Siegfried », « Amphitryon 18 », « La guerre de Troves n'aura pas lieu », « Electre », « Ondine », và vở tuồng sau hết là « Sodomie et Gomorrie » là một tác-phẩm làm đổi-dào trường mỹ-thuật Pháp trong mùa đông 1943 vừa rồi.

Văn-nghiệp của cụ Jean GIRAUDOUX, về tiểu-thuyết và về kịch-bản, đem lại cho cụ một thính-danh cao voi trong làng văn và sắp cụ vào hàng đại-văn-hào hiện thời của nước Pháp.

Với chúng tôi hàng người không đủ tài khéo cứu về sự-tấn-hóa của văn-chương Pháp, bởi vậy kể thính-danh và sự-nghiệp của văn-hào Jean Giraudoux, không làm cảm xúc chúng tôi được, chỉ làm cho chúng tôi phải suy nghĩ một đôi hồi mà thôi. Chúng tôi nhận thấy nhà văn này vừa viết tiểu-thuyết, vừa viết tuồng hát, mà cũng vừa viết báo nữa.

Trong một bài báo bàn về « Nhiệm-vụ của văn-sĩ đối với xã-hội », cụ có viết: « Trong khi một dân-tộc muốn cho văn-sĩ đừng chuyên môn về loại văn nào hết, phải nhúng tay vào các loại; trong khi một dân-tộc hết phân biệt thi-sĩ với văn-nhơn, người phê-bình nói người soạn kịch, từ thi-dân-tộc ấy không chịu kể văn-loại nữa, chỉ kể người viết văn, kể đức tánh của tác-phẩm mà thôi. Vì vậy, mà văn-sĩ nếu muốn giúp ích cho xã-hội, cần phải đổi ra thành một nguyền-chất thường trực của xã-hội, một nhơn-công làm việc hằng ngày cho xã-hội, nghĩa là một người viết báo ».

Chúng tôi kính-phuộc lý-trưởng này tán đặng lòng, vì lý-trưởng này nhận ra một lý-cửu chúng tôi đã bày tỏ nay thì đã chứng minh cho chúng tôi phải rồi.

HIỆP CHANH

CÁI TRÚC

HIỆN-TRUNG-TỬ

RONG tuần-báo T. N. ngày 1^{er} Janvier 1944, ông Nguyễn-văn-Liên, một nhà văn-học tôn hiện ái cổ, mà cũng là một bạn đồng-chi của chúng tôi, có viết một bài rất dài về Hiện-Trung-tử ở trong đất của nhà binh tại đồn Ô-Ma.

Ông dẫn rõ gốc tích ngôi miếu ấy rồi ông nói từ năm 1941 nhà binh đã giao quyền cho hội Đắc-trí-thể-dục lo việc thờ cúng, mà trường Bác-cổ Viện-Đông cũng đã nhận nhận chánh-thức là di-tích lịch-sử. Mặc dầu năm rồi ông nhờ một vài ông bạn có thế-lực điều đình giùm và nhờ hội Đ. T. T. D. xuất tiền làm cho một cái rào Bàng văn phân biệt với đất nhà binh, nên đã có đường đi về ra mà tế lễ thông-thả, nhưng ông thấy còn những eo-le khó xử. Vì vậy nên ông hiệp cùng mấy ông bạn của ông mà tình đời Hiện-Trung-tử đi chỗ khác. Và miếu này là sở hữu của nhà binh, mà lại là di-tích lịch-sử của trường Bác-cổ. Nếu muốn động đến miếu thì phải có nhà binh và trường bác-cổ ưng thuận mới được.

Về trường Bác-cổ thì ông đã được phép rồi. Bây giờ còn đưa đơn xin với nhà binh nhưng quyền sở hữu cho hội Đ. T. T. D. ở miếu cất lại nơi khác, thì ông gặp một trở lực bất ngờ, vì hội Đ. T. T. D. không chịu ký đơn xin, viện lẽ rằng hội chỉ có quyền nói việc thờ cúng, chứ không có quyền xin dời miếu đi chỗ khác.

Trở-lực ấy làm cho ông Nguyễn-văn-Liên thổ lộ ý bức-tức, rồi ông kêu gọi bạn-trí-thức, kêu gọi người thương-lịch-sử và chữ-tân đến Hiện-Trung-tử mà xin giúp giùm một ít ý-kiến, một ít công-hiệp-tác, đề:

- 1^o điều đình với hội Đ. T. T. D. về quyền thờ cúng;
- 2^o hiệp-tác với quí quan X. mà điều đình với nhà binh và nhà đương-cuộc về sự dời miếu.
- 3^o Nhận lãnh việc lạc-quyền và tái-tạo Hiện-Trung-tử.

Tôi không có chun trong hội Đ. T. T. D. Tôi cũng không tham dự vào sự thờ cúng nơi Hiện-Trung-tử hay là sự dời miếu ấy đi chỗ khác. Tôi ra miếu mà bàn đến Hiện-Trung-tử là vì ông Nguyễn-văn-Liên viết bài tỏ mối lo âu thuật-bạt-đó, ông đó nói: « Cứu Hiện-Trung-tử có đồng-cho văn-miếu Vinh-long, có đề ý đến đến ngày ».

Ông Nguyễn-văn-Liên nói tôi có đề ý đến Hiện-Trung-tử, là vì trong N. K. T. B. số 54 ngày 30 Septembre 1943 tôi có viết một bài, chẳng phải viết đề cổ động cho văn-miếu Vinh-long, mà chánh là để thanh-minh trí-ý của-tôi về cuộc phục-hưng luân-lý và văn-học, với một vài ông bạn hiện-lâm. Tôi xin chép lại đây cái đoạn tôi nói đến Hiện-Trung-tử:

« Hiện nay ở Saigon đã có một hội cai-quản đại-kỷ-niệm Chiên-sĩ trận-vong và một hội cai-quản Hiện-Trung-tử, là chỗ thờ những danh-nhơn Nam và Pháp có công giúp vua Cao-Hoàng khôi-phục-giang-san. Nếu Nam-Kỳ có thêm một hội lo phục-hưng luân-lý và văn-học nữa, thì sự lớn-hiền hoai cổ theo trí-ý quốc-gia cách-mạng sẽ được hoàn-toàn, ở Hiện-Trung-tử Saigon thì sung-bái vô-công, ở Văn-thánh-miếu Vinh-long thì sung-bái văn-nhơn thi-sĩ ».

Và tôi cùng các bạn đồng-chi lập hai tờ Đại-Việt-Tạp-Chi và Nam-Kỳ-Tuần-Báo chủ tâm quyết đuổi theo mục-dịch mà chúng tôi đã phổ cáo rõ-ràng và hiện nay có lẽ ai ai cũng đều biết. Mục-dịch ấy là: phục-hưng luân-lý và nung cao văn-học.

Tôn-hiền-niệm cổ là chi tiết của cuộc phục-hưng luân-lý. Còn lập một tàng-thờ-viện chứa đủ thứ sách gồm chữ Hán, chữ Pháp và chữ Việt để giúp tài-liệu cho nhà khảo-cứu cùng để làm chỗ diễn-thuyết và hội-hiệp học-giá, ấy là cơ-sở thuộc về nung cao văn-học.

Vì có trí-ý ấy, chỉ có trí-ý ấy mà thôi, nên tôi mới tình-trưng từ Văn-thánh-miếu Vinh-Long, hiện nay là văn-miếu độc nhất ở Nam-Kỳ, để làm cơ-sở truy-niệm sung-bái các văn-nhơn thi-sĩ quá cổ và để làm chỗ khảo-cứu mà tổ-diễn văn-học, dưới quyền tán-trợ tinh-thần của đức Khổng-Phụ-tử và cụ Phan-Lương-Khê.

Mà tôn-hiền-niệm cổ nếu lo cho văn-nhơn mà thôi, thì chưa đủ, cần phải lo cho tiền-nhơn có vô-công rực-rở, có khí-tiết hùng-anh nữa, mới phải. Vì vậy nên tình-lập đền tại Vinh-Long.

Đền gom hết các văn-nhơn về một chỗ mà sung-bái, tôi cũng có đề ý về sự lập đền miếu đền tại Saigon, lập đền thờ-rung-dâng để gom hết các vô-công và đó là truy-niệm chúng-tam-bi. Vì chúng ta thời-tôn-công (tôn-anh-phu-gi) các cuộc thờ-cúng-lạc-nhạc-nhiều-chi, và tránh khỏi những tiếng thì-phải-ráp-xi về các cơ-quan đền miếu.

THANH NIÊN DIỄN-ĐÀN

VÀI LỜI TÂM SỰ CỦA MỘT CỰU DU HỌC-SANH

S O Nam-Kỳ ngày 9 Décembre với bức thi h
đạo Long champ ngoài kia, trong giây-
phút, đem tôi trở lại quãng đời hai
năm sống bên Mậu-quốc.

Biết bao nhiêu cảnh, biết bao nhiêu việc
của thời ấy vẫn còn tỏ-lương trong trí nhớ
tôi ;

Đọc đến câu « Mùi quốc-phẩm nấu bằng
nước mắm trong những tầu quán của nơi
gióng Lạc-Hồng » trong bài nói về hải-khẩu
Marseille của số báo N. K. tôi bắt nhớ, bắt
thêm mùi cá biển chiên dầm nước mắm ở
bên Pháp !

Ngoài trừ cái cảm-giác đầu-tiên của tôi khi
đứng trước những công-trình kiến-trúc tinh-
xảo, những công-trình mỹ-tuật vĩ-dại của
mậu-quốc, trong kỷ-ức tôi ngày nay còn hai
điều này rõ-rét hơn cả, là : bữa cơm an-nam —
cả cái nấu canh chua, mắm tôm... — tôi ăn
tại nhà anh ấy Michel, người Nam-kỳ làm thợ
máy ở Marseille và bức thơ của anh Hai tôi
gửi cho tôi đời tôi qua bên Pháp được sáu
tháng.

Những lời-lẽ trong thơ do nơi tấm lòng tha-
thiết của anh tôi đã khiến cho bức thơ ấy
đối với tôi xưa kia là một nguồn khích-lệ
hùng-hoàn, một nguồn an-tủ cảm-dộng, mà ngày
nay là... một nỗi-hở đau lòng.

Tuy vậy, muốn sống lại bằng tình-cảm
quãng đời du-học-sanh chưa-chưa hy-vọng,
sau khi đọc hai báo nói về Marseille, tôi cũng
có lục-lạo tìm lại bức thơ giấy cũ vàng, mực
đã hầu phai, để đọc. Bức thơ ấy viết như thế
này :

« Em Ba,
« Anh vừa tiếp được thơ em.
« Tại sao em lại buồn-bã, âu sầu đến thế ?
« Buồn đến câu-hứng mà làm thi Hai bài
« thi của em khá lắm. Nhưng, « rã hay thi
« thật là hay... » Anh không muốn em viết
« những điều như
« Nhìn biển sự-sôi tình cổ-quốc,
« Trông chiều nước nở đạo-thần. Lớn

« Em nhớ nhà, em nhớ nước, đến phá
« nước-nở, phải sự-sôi. Như thế, lúc là em
« biết yêu gia đình, em có lòng thương tổ-quốc.

« Nhưng, em a-1 thương gia đình không
« phải là chỉ yêu mến cái nóc ngôi cũ đóng
« rêu xanh của tòa nhà xưa thấp-thấp, chỉ
« yêu-mến cái vẻ tinh-mịch êm-đềm của cảnh
« nhà âm-thầm trong mấy rừng cây lâm tảo ;
« cũng không phải là mãi quán-quít bên cha
« mẹ, anh em để sống trong sự âu-yếm, yên-
« vui. Chỉ thật lòng yêu gia đình, là khi nào
« em biết nghĩ đến gia đình với cái ước-vọng
« làm cho nóc ngôi đóng rêu rạ sẽ chói-lọi
« trong một vùng bởi danh thơm liếng tốt của
« em, làm cho cảnh nhà tịch-mịch kia dần
« a-nhâm che k' uất sẽ nói với tất cả những
« ai đi ngang đây rằng đây là nơi sanh-trưởng
« của một trai tài đáng phục, khi nào em biết
« nghĩ đến cha mẹ anh em, với cái ước-vọng
« sẽ làm cho các người thân-yêu này được
« rõ mặt, được tự-hào vì em.

« Thật lòng thương nước, không phải là khi
« chỉ muốn sống trên vùng đất của ông cha
« mình gây-dựng, không phải là chỉ quyền-
« luyến với cảnh dù-dàng của những cảnh
« đồng bằng phẳng, những khu đất phì-nhiều
« xanh-lót. Chỉ thật lòng thương nước, là khi
« nào em biết nghĩ đến xứ-sở mình với cái
« hoài-bão sẽ đem lại cho lịch-sử nó một sự
« vẻ-vang trên đường văn-hóa, xứng-đáng với
« mồ-hôi, giọt máu của tổ-tiên, khi nào nhớ
« đến những cảnh đồng bằng-phẳng, những
« phiơng-cảnh xanh-tươi của nước nhà, em
« biết có cái hoài-bão sẽ dùng hết tài-sức mình
« để làm cho những cảnh đồng ấy được thanh-
« vượng thêm, làm cho những đồng-bào sống
« trong cảnh vật xanh tươi ấy có một cuộc
« đời sống sủa hơn, đẹp đẽ hơn.

« Thương gia đình, yêu tổ-quốc, không phải
« chỉ những đoàn thể ấy, cũng cấp cho mình
« những sung-sướng, những vui-đến, mà vì
« cảm-thấy rằng có những giây-liên-lạc thiêng-

Về sự lập đền thờ văn-nhơn thì trong N. K.
T. B. số 54 ngày 30 Septembre 1943 tôi đã có tỏ
bày trí ý rành-rẻ rồi. Hôm nay nhơn dịp ông
Nguyễn-văn-Liên nói tới tôi, lại đọc bài của
ông tôi được thấy ông đồng ý với tôi về sự cải
trúc Hiền-Trung-từ để truy niệm vô-công, vậy
tôi phải phò bày luận trí ý của tôi về vấn-đề
này.

Vì được đọc sử như các bạn, nên tôi cũng
được biết Hiền-Trung-từ như các bạn.

Cách hơn một năm nay, một ông bạn có chun
trong ban Trị-sự hội Đ. T. T. D. có nói với tôi
hai lần, khuyến tôi vào Ủy-ban lo cúng tế Hiền-
Trung-từ. Mỗi lần tôi đều từ chối. Từ từ chối,
không phải tại tôi không có lòng sùng bái tổ-tiên
đã cố công giúp đức Cao-Hoàng khai cơ phục
ngiệp. Tôi từ chối là vì tôi nghĩ trong sự cúng
tế, tôi không có tài bằng người khác nên tôi
không dám chàng-ràng choán chỗ của người
thông-thao việc ấy hơn tôi.

Nếu muốn nói cho hết ý, thì thiệt năm nọ
tôi được dự xem cuộc lễ của quan Đại-tá André,
cai quản cơ linh-tập đồn Ô-Ma, tổ chức long-
trọng tại Hiền-Trung-từ, trước khi giao miếu lại
cho hội Đ. T. T. D. coi thờ cúng, thì cũng như
ông Nguyễn-văn-Liên bây giờ, tôi đã dờm thấy
Hiền-Trung-từ tuy là cổ-tích lịch-sử, song không
thích hiệp với con mắt người đời nay, không
xứng-đang với vô-công lực-rở của những danh-
nhon giúp đức Cao-Hoàng hồi trước, nhất là
không thuận tiện việc vô ra mà cúng tế, vì ở
trong một khoảnh đất chật hẹp.

Liên khi ấy tôi đã để ý đến sự xin với nhà
binh mà nói miếng đất ra cho rộng-rải hoặc dời
Hiền-Trung-từ đi chỗ khác.

Năm ngoài, lúc tôi nghiên cứu sự trùng tu
Văn-thành-miếu Vĩnh-Long để làm cơ-sở văn-
học và tôn kính văn-nhơn, thì tôi cũng có
nghiên cứu luôn vấn-đề cải trúc Hiền-Trung-từ.
Tôi có bàn với một nhà tri-thức Pháp rất nhiệt-
thành về chương-trình phục-hưng luân-lý của
tôi. Chúng tôi bàn cãi với nhau rồi tính thế nào
cũng phải lập ra một hội để chuyên lo cải trúc
Hiền-Trung-từ mới được.

Đã biết những bài vị trong Hiền-Trung-từ
bây giờ đã mục nát, nên không còn biết tên ai,
nhưng điều đó không khó chỉ lắm ; chừng hội
lập xong, có quan trên phê chương-trình điều-
lệ đủ phép rồi, thì hội gọi đơn ra Triều Huế
mà xin lục giùm tên họ chức tước mỗi vị rồi
khắc bài vị khác mà thờ. Trong hàng công-
thần giúp đức Cao-Hoàng, mình biết chắc có
nhiều người Pháp. Người Pháp có công trước
hết là ông Manuel (Mạn-Hoè) vì giúp Cao-Hoàng
mà từ trần năm 1782 giữa thủy-chiến tại Thất-
Kỳ-Giang (Ngã-Bảy-Cần-Giờ). Lại còn gần 20
người Pháp, khác từ năm 1789 theo Bá-da-Lôc
qua giúp nữa, trong số ấy có những ông Chai-
greau, Vannier, de Forçant, Victor Ollivier,
Dayot, Despiau v. v. Chắc-chắn khi lập Hiền-
Trung-từ, đức Cao-Hoàng không thể quên chiến-

công của ông Manuel được. Còn mấy ông kia,
ví như lúc đức Cao-Hoàng thăng hà mấy ông
còn sống, nên chưa có sắc cho thờ vào miếu
Hiền-Trung được, thì bây giờ hội xin với
Triều Huế ban dụ mà dạy thờ, tưởng không
khó gì.

Ấy vậy hội chuyên lo cải trúc miếu Hiền-
Trung phải gồm có người Pháp và người Nam
mới đủ ý nghĩa và được vậy thì làm việc mới
đắc thế đắc lực.

Vả Hiền-Trung-từ là đền thờ cả ngàn vị khai
quốc công-thần của nhà Nguyễn. Mỗi năm cúng
tế, lễ cổ nhiên Triều Huế sẽ phái một vị đại-
thần vào dự lễ. Lại mỗi khi Đại-Nam-Hoàng-
Đế nam tuần có lẽ sẽ đến viếng miếu Hiền-Trung.
Hiền nay-miếu ở trong một khoảnh đất bề
ngang chừng 35 thước, bề sâu không tới 150
thước. Đã vậy mà đại-lộ Maréchal Pétain mới
phóng, sẽ đi xéo qua miếng đất ấy, cách một
bên miếu chừng 5 thước, thế thì miếng đất lại
thâu hẹp thêm nhiều nữa. Lại miếu nhỏ-nhẹp,
lúm-túm và muốn sắp đồ, không đáng chỗ nghinh
tiếp yượng đế hay đại-thần, và không thể tổ-chức
lễ cúng tế cho long-trọng được, không kể sự vô
ra bất tiện và sự thiếu chỗ hội hiệp cúng sắp
đặt lễ vật.

Vậy hội sẽ đứng xin hoặc của Chánh-Phủ
Nam-Kỳ, hoặc của Địa-Phương Saigon-Cholon,
một miếng đất rộng-rải để kiến trúc miếu lại.
Đất ấy chẳng nên ở giữa châu-thành, vì sợ ngay
sau nếu nhà nước có việc cần dùng thì còn
phải dời đi nữa ; mà cũng chẳng nên ở xa châu-
thành thái quá, vì sợ bất tiện cho sự chăm
nem, hội hiệp cúng tế.

Mà cất miếu mới cần phải cất cho trang-hoàng
rộng-rải, trước có sân lớn cho xe hơi vô được,
chừng quanh phải có đất dư để trồng cây, trồng
bóng. Kiềm võ phải nghiêm-nghi, phải có cái
màu hồn xú, cho thích hiệp với sự thờ phượng.

Miếu thì chỉ để thờ mà thôi. Nên cất riêng một
tòa nhà nhỏ ở phía sau, hoặc bên cạnh, để nhóm
hội và để sắp đặt lễ vật mà cúng tế.

Công cuộc làm đây cần phải có một số tiền
lớn với một ban Trị-sự vừa sốt-sắn, vừa thông-
thao, vừa có trí tổ-chức, vừa được lòng tín-
nhiệm của công-chúng. Muốn có tiền, tất nhiên
phải cầu Chánh-Phủ Nam-Kỳ và Triều Huế phụ-
giúp và phải xin phép mở cuộc lạc-quyên. Mà
muốn cuộc lạc-quyên được kết quả mỹ mãn thì
ban Trị-sự phải đúng-dẫn.

Cái khó ở chỗ đó, chỉ ở chỗ đó mà thôi,
chớ không phải ở chỗ nào khác. Vì cái khó đó
mà tôi chưa thiết thành chương-trình trùng tu
Văn-thành-miếu để làm cơ sở văn-học ở Vĩnh-
Lông và cũng chưa dám nói tới sự cải trúc
Hiền-Trung-từ mà tôi lưu ý đã mấy năm rồi.

Y-kiến của tôi về Hiền-Trung-từ là vậy đó.
Tôi tưởng y-kiến ấy không trái với y-kiến của
ông Nguyễn-văn-Liên.

(tiếp qua trang 19)

« liêng gần-bỏ mình vào đoàn-thể, rằng mình
« là một phần-tử hoàn toàn của đoàn-thể ấy.
« Như thế, em mới bỏ được tánh cáu-khê, tánh
« thủ-cự trong sự học hỏi các cái hay của
« xứ ngoại.

« Khi giao-du với dân-tộc của Mâu-quốc hay
« của bất kỳ dân-tộc nào, phải cố học-hỏi, phải
« cố bắt chước cái hay, cái tốt của người ta; học
« hỏi, bắt chước, bởi vì đó là những điều
« hay, điều tốt cho bước đường tiến-bộ, chứ
« không bởi vì đó là những cái ngoại-quốc,
« những cái thuộc về một nước văn-minh 'ấn-
« độ.

« Có những điều hay, điều tốt, dưới trời
« nào, giữa dân-tộc nào, nó cũng có thể phát-
« sanh, nảy-nở; đó là những điều nên học lấy.
« Bất-chước đến cả những cái sẽ biến hay
« thành dở giữa dân-tộc mình, bất-chước bắt
« cứ là cái gì của một nước tiến-bộ hơn mình
« chỉ-bởi sự mới-lạ của nó, là những kẻ đã
« mất tinh-thần quốc-gia.

« Em sẽ làm danh-dự cho nhà mình, cho
« giống-nòi mình nếu khi đã học-hỏi xong
« bên chánh quốc em trở về Nam với tài-trí
« một nhà kỹ sư tính-t toán, làm việc với tất
« cả những phương-pháp Âu-tây, nhưng vai-lay
« trước bàn thờ không chút gì ngượng-ngập.

GIÁ BẢO

Kể từ ngày 1^{er} Janvier 1944
N. K. T. B.

Mỗi số	0 \$ 30
3 tháng	4 00
6 tháng	8 00
1 năm	15 00
Công-sở một năm	24 00

D. V. T. C.

Mỗi số	0 \$ 40
Ba tháng	2 50
6 tháng	5 00
1 năm	9 00
Công-sở một năm	15 00

N. K. T. B. và D. V. T. C.
(mùa chung) Một năm 22 \$ 00

« Thay lời cho cả gia-quyển, anh hy-vọng ở
« em và hãy tin rằng, tuy chẳng nói ra lời,
« nước-nhà, dĩ vật quý giá của tổ-tiên chúng ta,
« cũng hy-vọng vào em... »

Hy-vọng ! Chính tôi, tôi cũng có biết bao hy-
vọng nơi tôi. Những câu của anh tôi viết, tôi
cho rằng rất hữu-lý; chính tôi, tôi cũng nghĩ
như thế.

Nhưng, rồi sau hai năm ở bên Mâu-quốc nói
tiếng Pháp vừa trúng giọng, gặp khó-khăn bởi
vấn đề tài-chánh, tôi won-hên đến không chịu
nổi kham-khở về vật-chất hầu có theo học cho
đến kỳ cùng. Tôi thiếu nghị-lực để phấn-đấu.

Tôi trở về nước với những y-phục, những
điều-bộ rất Âu-tây, nhưng phương-pháp làm-việc
đề được tiến-bộ, để phụng-sự văn-hóa nước nhà
thì tôi chưa thấu-thái được gì cả. Mà rồi, không
làm được việc gì cho giống-g-nòi, cho xứ-sở, tấm
lòng tha-thiết với quốc-gia của tôi nó cũng lần-
lần trở nên lạnh-lạt.

Khổ hơn nữa là khi tôi về đến nhà lại thấy
gia-tài của cha mẹ tôi còn đủ để đem đến cho
tôi một cuộc đời sung-sướng tại xứ nhà; sự
sung-sướng ấy cảm-động tôi, Sung-sướng như thế,
nghĩa là công-dụng của cuộc đời tôi đối với xã-
hội gần như không có gì cả, nghĩa là tôi cứ
một ngày một tiến-bộ trên con đường truy-lạc !

Tôi đã không đủ nghị-lực để tự kềm-chế, để
hành-dộng theo tư-tưởng của mình.

Ngày nay tôi mới tỉnh-ngộ ! Tôi nghiệp quá !
Hỡi anh Hai tôi chết — anh ơi ! Hồn có linh-
thiêng xin hãy chứng-chiếu cho tác lòng thành
này, mà bỏ lỗi cho em ! — tôi đứng trước bàn
thờ không biết khấn-vái lời gì cả và đến hôm
nhàng để xá, tôi cũng rất là ngượng-ngập ! Tôi
có biết khấn, biết xá như thế bao giờ, là khi
về nước !

Lòng tôi ngày nay mới lại thiết-tha, tôi mới
lại có một hoài-bảo to-tát. Nhưng, đời tôi lúc
này đâu còn là lúc luyện-rèn có hiệu quả những-
phương-tiện để có thể làm việc thật nhiều cho
chỉ-hướng.

Cơ-hội q-a rồi, ngày nay tôi mới biết tất
cả cái tốt, cái hay của cơ-hội ấy.

Và, tội-nghiệp cho những ngày đi du-học của
tôi quá !

Thanh Ba

Khảo-cử và phóng-sự về giống Mọi ở Đồng-nai-Thượng

(Tiếp theo)

T RỜI đã hơi khuya, lúc ấy cũng hơn mười
giờ. Mưa lầy pháy mãi, Đom đóm lập
loè & mấy cụm xim rừng, trùng trùng dàn
mãi bản đôn trường hạn làm buồn thêm cái
cảnh âm u. Gió chạy tung tăng trong chòm cây
hoang dại như oán như than, như rên như
khóc. Mấy con ốc lá, mấy con cheo, mấy con
củ, từng chập, rít lên hỗn độn, rung rinh cả
lau sậy chập chờn. Trăng sao mờ mờ...

Tôi và Kriêu, kẹp gậy trong vách, lặng lẽ
đi bên nhau, không lạnh mà run, xao xuyến
như người lính sắp ra trận mạc...

Bồng, có tiếng gấm gù trong lùm cây bên
đường. Còn rất xa nơi đến nhà tôi. Lúc này
mới thật là lúc biết Kriêu nhiều can trường,
coi chết như bôn.

Nó lẩn tôi, tiến lên trước, tay nắm chắc cái
hèo. Hai con mắt đỏ lờm của con thú hung tợn
chiếu thẳng vào chúng tôi. Kriêu nháy một cái
lại bên cạnh nó rồi vọt lắt bụi và hét :

— My cà liêu chao ? (mày « Xà-niên » à ?)

Khoan, tôi xin nói về con xà-niên này
cho các ngài nghe. Nó chẳng khác gì con cạp
mấy, nhưng tay chơn thì có ngón như khí,
không có đui, lòng rất ít, có chỗ thì da nhẵn
thìn, đen thui, một đôi chỗ có liêu to.

Bị đánh phủ đầu nhiều hèo độc hiểm, con
thú hăng máu, tai vênh ngược, mắt tròn xoe,
lưỡi le, nhe hai hàm răng nhọn hoắc như răng
cưa, mấy móng tay chân thò ra dài và sắc
lعم như đinh, chụp bôn này, vỗ bên kia, bọt
mồm phèo trắng già...

Trong lúc gặp rút này mà tôi cũng còn kịp
phán đoán rằng con thú này chỉ thú hãn có
một mình tôi; cho nên nó kiếm cách tránh
những trận đòn của Kriêu để làm đủ với tôi
mà thôi.

Kriêu chông cựa rất có qui cũ, khi tiến khi
lùi, khi trăn khi né, thỉnh thoảng lại bật từng
tiếng cười đôn dả như một trò chơi. Càng vô

càng hự, càng hấu càng trệt, con thú càng
lấn sả vào cáo cẩu, thở hơi nghe chừng đã
mạnh, đất lở tung lên, cỏ cây xào xạc giữa
nghiêng như trải qua một cơn giông tố hải
hùn. Tiếng vọ vạt tiếng thoảng vang lên như
điêm vào « chiến lược » thêm phần gay cấn...

Thấy Kriêu càng đánh càng dai, tiến thối
quyết liệt, đứng ngoài, tôi cũng như bị một
sức gì xô đẩy thừa lúc con thú nhảy qua đầu
Kriêu, tôi bèn nắm chắc gậy, co vào mình
rồi nhún chân nhảy vào, nhắm ngay mắt nó mà
đâm thậ mạnh, kể đến Kriêu bồi thêm một hèo
thật mạnh vào đầu đánh chắc !

Tôi vừa rút gậy ra thì nghe con thú la lên :



— Chưa chiến gì mà không có ai lại vàng...
— Bức & người Việt-Nam minh-bay giờ; họ hay du-viêng
mộ Ti-Quan-hay Hậu-Quan mà thôi !

— Ô zô dzàng ! !... (ô, trời ơi ! !...)

Rồi đến tiếng rên, tiếng ngã xuống đất đánh thịch, nhìn kỹ thì, thưa các bạn, Bruồi, tên mọi « Xà-niên » ấy, cái tên bị tôi làm nhục ở quán rượu khi nãy, máu me đầm đìa, run bần bại như chú chồn bị tóm cổ...

Tôi cũng Kriêu bước lại, nó tưởng tôi định giết nó, tuy là đau đớn mà cũng van lạy như kẻ sao. Tôi chỉ vào mặt nó, bảo :

— Mày là thằng Bruồi đó phải không ? Mày là mọi « Xà-niên » thường đi phá xóm làng, bắt gà vịt của người ta phải không ? Mày có giấu nổi tao đâu. Tao đã bắt được quả tang mày, nếu mày còn vậy nữa, tao sẽ đem « nộp đơn » mày, mày sẽ bị phạt và mà còn ở tù nữa. Nghe chưa ?... Thôi, đứng dậy đi về, tao sẽ tha tội cho mày.

Nói xong, tôi nhổ nước miếng vào mình nó (theo đảng mọi, nhổ nước miếng nghĩa là tha thứ cho ai rồi) và cùng Kriêu đi về...

Kriêu nhìn nó một lần cuối cùng, mắt trắng dã, bĩu môi, theo sau tôi lòng há há như một người anh cả vui lòng hy sinh được cho tôi. Có một đứa ở trung thành và nhất là can đảm, bình tĩnh như vậy, tôi lấy làm hả dạ...

Về đến nhà đã gần 2 giờ sáng. Đợi Kriêu cởi áo ngoài cho tôi, pha cà-phê cho tôi uống với kỷ-ninh, múc nước rửa chân cho tôi xong, tôi lên giường nằm suy nghĩ mãi về cái lạ lùng của sự thay hình đổi dạng của giống mọi « Xà-niên » này, cái giống ấy ở rải rác các miền núi giồng mần (Trường-sơn) của dãy Mên Đam-Rê (Phnom Dăngrek), của bức thành kiên cố Pha-si-ban (Fan-si-pan).

Tuy gặp được sự thích chí, thoả lòng tọc mạch của tôi, nhưng bụng bảo dạ rằng tôi đã phạm một tội ác là làm đau đớn mọi giống người. Thình không, tôi đã làm cho kẻ khác suy nghĩ, khổ sở. Mãi đến hạ giờ rười sáng

ĐANG CÔNG THẮNG

Đạy riêng tiếng Ang-lê và Nhứt-bôn
(4 năm kinh nghiệm)

97, rue de Cây-Mai Choquan-Cholon

NGÔI TRƯỜNG CŨ

Mỗi bạn em về viếng cố-hương,
Dừng chân em ngắm lại ngôi trường :
Kìa ông thầy cũ nay còn đây,
Tiêu-tụy hơn xưa, tóc diêm sương...

Cách mấy thu trời người đã già,
Ngôi trường xiêu-veo cả hàng hoa
Em trông thuở ấy nay khô-héo...
Nhìn cảnh tiêu-diêu dạ xót-xa.

Năm sau dừng bước lệ tuôn rơi,
Vi bóng người xưa... đã mất rồi !
Trường cũ hôm nay sâu quanh-quê,
Cả đoàn em đại... vắng tăm hơi...

SONG-SONG



mà tôi vẫn còn đang nhắm gắm sự hối hận ở trong lòng, hình linh Kriêu nằm ở bên kia, phá ra cười như nấc nức, bảo trông không rằng :

— Ha... ha... cho đáng đời cái giống chó chết, cho mày từ rày hết đi phá khuấy người ta, gà vịt, heo chó mất mát lu bù cũng vì mày, tổn tiền của của cũng vì mày, lại còn thù hằn mà muốn giết thầy trò tao, đánh mày chết cũng không đáng thương mà...

Nói xong lại phá ra cười... Rồi kêu tôi mà nói :

— Thầy ơi, thầy thức hay ngủ ? Bữa nào rảnh tôi sẽ nói cái chuyện mọi « Ma-Lai » cho thầy nghe, còn lạ kỳ bằng mười chuyện này nữa thầy á !

Tôi tức cười thầm cho thằng Kriêu và tự nghĩ rồi đây cũng lại còn cái câu chuyện...

« Ma-Lai ».

Một chiều mưa, viết đề nhớ tưởng đến tháng ở tôi : Kriêu.

THÁI HỮU-THÀNH.



Chị Á Lê-Hoa,

M đã được đọc hết bài bàn luận của chị về hôn nhân trên trường phụ-nữ báo Nam-kỳ số 67 ra ngày 30-12-43. Em thấy tất cả sự lưỡng lự của chị giữa lối rẽ của đường đời, một đường sống theo trào lưu của thời đại, một đường quay trở lại với nền nếp xưa mà các bậc tiền nhân đã ghi bao nhiêu công lao chắt vật đi tới thành công.

Chị cũng nhận rằng phần đông phụ-nữ nước nhà đã lợi dụng tự do, bình đẳng đến nỗi gây nên nhiều bi kịch trong gia đình, cho nên ngày nay, chị sống trong gia đình theo thời đại thích tự do mà chẳng phải phải thác đời mình theo lớp sống vật chất xa hoa. Chị hiểu thiên chức cao quý của mình để phụng sự cho một xã hội cần lao, cho gia đình, thì tưởng kiếp sống có nhiều ý nghĩa.

Cuộc sống của chị phải chăng là nền tảng của một gia đình lý tưởng nó sẽ đưa chị đến mục đích tối cao nếu chị hao giờ cũng mang hết nghị lực, can đảm, đứng để cho óc lòng phấn phúc đi theo tiếng gọi của bà xa hoa, hầu ra ngoài thiên chức của mình.

Trời đã sanh ra loài người nhứt là về phụ-nữ, phần nhiều có khối óc non nớt, lòng ham muốn hồng hót, nhưng linh cảm dễ biến động lại thêm phần thiên lương sáng suốt, để tình ngộ, nên sự sa ngã nhiều khi còn cứu vớt được và trở nên phục tùng một cách mãnh liệt hơn.

Mình đã không muốn cho mình có cái đẹp bề ngoài, mình rằn cái trị lấy mình, hiểu biết chọn giá trị của loài người, biết nâng cao phẩm giá con người, thì đâu bắt cứ trông một trường hợp nào trào lưu xã-hội không thể đánh đổ nổi ý trí vững bền của mình được.

Đào luyện nên một bậc hiền phụ, hiền mẫu, một tay gầy dựng cơ đồ để đời vào gia đình một làn ánh sáng, bồi đắp hạnh phúc cho chồng con ảnh hưởng sâu xa cho xã-hội quốc gia, đâu có phải là dễ.

Hùng hồn phần thiên nhiên mà chị em mình phải có, trách nhiệm nặng nề phải gánh vác em đã có dịp nói qua trong tờ báo Nam-kỳ số

57 ra ngày 21-10-43 và số 65 ra ngày 16-12-43. Chị chờ em miễn nhắc lại ở đây.

Nếu có kẻ nào không màng đến danh-dự, địa vị tối cao tối trọng của mình, còn lao đầu theo chủ nghĩa tư do đã công-phụng cho vật chất, cho xác thịt, đầu cho có thể tán tận lương tâm, chề chị em mình là hữu luân chẳng nữa, thì mình nên thương mà chẳng nên giận họ làm gì.

Luật thiên nhiên của ý trời, lòng người sẽ tự nhiên bồi bổ lên tuổi thọ và đào thải hết những phần tử yếu linh hồn.

Trở lại nền luân lý cũ, chị có ý phân vân nhứt là việc hôn nhân. Chị phân vân cũng phải vì là một vấn đề rất hệ trọng, giẫy mục bản đi xét lại về vấn đề này cũng chẳng phải ít ỏi gì.

Chị em mình ơi lại không hy vọng một ngày mai đây được ông chồng xứng đáng, hạnh phúc của sân ruộng nhien, nhà lầu xe hơi cho bỏ công trang điểm dung nhan, nhứt là người chồng lại đi tư cách người chồng thì còn gì hạnh phúc cho hằng. Nhưng được như thế, ta chẳng vội mừng, rồi có nhằm phải phùng tục thì nhằm phụ mà hoài công năng giữ mưa gió ta cũng không nên chán nản. Đợi là một trường phần đầu, tao cũng đã cố ý theo khách má hồng, âu cũng là một cuộc thử thách, ta không còn đợi gì mà không ra tay giữ lại cho thuyên gia đình thuận hướm xuôi gió, phải nên hiểu rằng cả quyết chống lại với sức ba đào, đâu có trăm ngàn truân chuyên lao khổ để mưu cuộc hạnh phúc gia đình. Người đàn ông đầu cho, có hư hỏng cần độ đến hực nào cũng phải lạt lờng trước lời khêu vên-lon của vợ hiền, khéo léo mà phục thiên. « Xấu chàng nào hề đến ai » và câu « ng » si độn độn cũng thế chồng ta, khôn ngoan đến mấy cũng ra chồng người ».

Ông chồng dong chơi quanh năm, cho đã đời, ngạo du hết tình này sang tình khác, giao phó gia đình cho bà vợ, cả đoàn trẻ thơ còn mạng sữa, bà vợ cũng phải nài thu vén công gia việc nọ, ngày tư ngày tết, đóng góp với xóm làng, dạy con đèn sách. Chừng gặp ngày Tết, ông chồng mới lững lờ trở về, rồi về để hối vợ làm thịt gà, thịt vịt cho ông ngất ngưởng trên chiếu rươu. Nhấp một ly rượu ngon ông chưa cho là đủ, còn bắt vợ mà nghiên rửa, bắt để ông viết câu đối tết. Bà vợ cũng chịu lòng

ĐÔI TRI-KY DÁNG TRUYỀN-TUNG MUÔN ĐỜI

Am theo ý muốn thì ông lại ngạo nghễ... Hỏi mẹ mày rằng: đốt hay hay?

Thế thì cô bà vợ nào của thời đại này không nổi xung « tiết lộ với tim » không? Cũng chưa đủ. Vợ chưa kịp trả lời, ông đã lừ lừ trả lời tôn mình lên như ông trời con.

Rằng hay thì thật là hay.
Chẳng hay sao lại đổ ngay tù-tại.
Xưa nay em vẫn chịu ngài...

(TỬ XƯƠNG)

Thế mà bà Tú vẫn bầm bụng nuôi con, cảm với thanh bần mặc cái ngồng cuồng của chồng, nhà thì sĩ bất tử mà ngày nay ta may mắn được đọc những câu thơ kiệt tác. Như vậy ta đủ hiểu lòng nhân nại của một bà vợ thời xưa qui đến sự nào!

Một cô gái sống trong gia pháp nghiêm nhặt, trong đầu óc có cả một pho luân lý xác đáng. Ở với cha mẹ, cô trọn đạo làm con, coi cha mẹ như những vị thần thiêng-liêng che chở đời mình. Phạm một lỗi nhỏ cũng đủ cho lương tâm cô hành hạ cô. Xuất giá tòng phu thì ông chồng là vị thần giữ sao hồn-mạng của cô. Chồng khôn thì nỗi cơ đồ chồng đại cô đánh đem hết sức mạnh của tinh thần lịch-trữ trong thế xác thanh cao để ứng dụng, giải xếp, chống đỡ cho yên giấc cảnh cheo leo.

Biết phước đâu mà tìm, họa đâu mà tránh, cô chỉ tin ở tài đức mình, chấp hết mọi trở-trêu của hoàn cảnh. Cho nên nói đến việc nhân duyên tơ tóc nhất đời mà nàng Kiều, tiêu biểu cho cô gái trong gia pháp nghiêm minh, không quan ngại gì mà thốt ra những câu trả lời dịu dàng ý vị:

« Đủ khi là thăm chỉ hồng,
« Nếu chẳng thì cũng tai lòng mẹ cha.
« Nâng lòng xót liễu vì hoa,
« Trê thơ đã biết đâu mà dám thưa! »

Cha mẹ sở sanh, cha mẹ định không phải là quả đáng, hiểu đã trọn mà tình thì làm sao chẳng vẹn đã là một người như cô: tại cô, sắc cô, đức hạnh kiêm toàn lại pha nghề thì họa.

Ta để cho cha mẹ ta có toàn quyền về việc hôn-nhơn: tương cũng rất nên. Bao-rằng: yêu một người mình không quen biết, không hợp với tánh tình mình mà bắt ăn đời ở kiếp với nhau sao đáng?

Thưa không! liệt nữ xưa kia bất sự nhị phu, hay đổ cũng một chồng, người chồng có quan hệ đến cả một đời mình cha mẹ đã đem lại cho mình, một người chồng chắc các Ngài đã hết sức thân trọng trong việc gả bán, có đâu lại quả hãm hồ lơ dang; thêm vào đó trọng trách tế-gia nội trợ đảm-dang mình phải có, hơn nữa nền đạo lý thánh hiền là trên chốt khóa kỹ tất cả cái gì gọi là không hợp không yên. Chỉ vì những điều kiện kể trên mà ngày xưa ít xảy ra những vụ ly hôn.

Phải có một nền đạo lý vững vàng để làm phương châm duy nhất chọn trong đầu óc loài người thì sự thành lập gia-đình mới có thể lâu dài và bền vững nếu không lập tức bị suy đồi mà một nước có nhiều gia-đình suy đồi vị không đạo lý, không nhân luân trong đạo vợ chồng thì hỏi rằng một nước ấy sẽ ra sao? Cái nguy hại không phải là nhỏ.

Đứng núi này trông núi nọ, đứng cho xác thịt và linh hồn đắm trong mạch máu của vật chất bề ngoài, dùng quá mở trường Cén nhà lâu xe hơi mà mình chỉ là một kỹ sanh rừng. Đứng đổ cho số-hệ, định mạng một cách mờ hồ. Phải tin ở tài đức mình. Phải tập cho mình và mọi người nếu mình có thể, một năng-lực chiếu đầu mạnh mẽ gây nên những gia-đình mạnh mẽ.

Cũng có nhiều bậc cha, anh, mù quáng về bả giàu sang, ép duyên con trẻ, nhưng là « đội số rất ít, xã-hội nào cũng có. Kể cha anh ấy do trình độ học-thức hên kém, trọng đồng tiền hơn hơn mạng, cấu tạo bởi một gia-đình nhiều người (cùng tham lam ngu muội) nhằm mắt tỉ-tuông như thế, chớ phân-dùng các bậc phụ huynh đều biết tin lẽ phải, có con mắt từng trải xác đáng tương việc lựa chọn khách-trăm năm cho con, em, cũng có nhiều kết quả mỹ mãn và rực rỡ là khác nữa.

Thời thế tạo anh hùng, gian truân gả liệt nữ, ta há sợ thiệt thòi, nếu gần ta bần và tri ta vững.

Chị Á Lệ-Hoa, đứa dầy em xin tạm ngưng bút, vấn đề hôn-nhơn em chỉ có thể bàn qua đề trả lời chị, còn muốn cho có đủ khúc chiết đề đi đến chân lý, triết để chị em mình còn cần phải sưu tập nhiều tài liệu, ở đó có thể phân-tách cho ra ngành ngọn nhiều hậu mới giải quyết rành rẽ vấn đề này. Chị nên đợi em.

NGỌC-ỨC

ĐỒ PHONG GI

Sanh nhưc mới, đầu lưng, tẻ bại, sưng, ngựa ngấm, mề-đai, ghẻ-lạc. Uống TRƯ PHONG GIẢI ĐỘC HUỒN của Nhà thuốc « HAY » Cảnh-thơ. Uống ít nhuận trường, nhiều thì xỏ. Đàn bà sanh con có phong đen ghẻ nuôi không đứng, uống đuổi phong sau sanh con nuôi dặng. Mua lẻ từ 5\$00 khối chịu tiền gửi. Giá: 1\$80. Không ký thất. — Cần mỗi chỗ một Đại lý.

Tổng Đại lý: Saigon: Antoco, 18 Gallieni
Rạchgiá, Ngọc-Hiền

ĂN đây có một cuốn sách xuất-bản nhan-đề « Người chiến quốc ». Trong sách toàn là những nhân-vật rút ở bộ Đông-châu Liệt-quốc.

Mỗi nhân-vật, một lãnh cách. Nhưng mỗi lãnh cách đều như có vẻ đặc-biệt cũng như các đặc sắc của mỗi thứ hoa trong một cánh vườn rực-rỡ.

Trong đời chiến-quốc có một nhân-vật thú-vị hơn hết, tài tình hơn hết, đầy đủ hơn hết, nhân vật đó là Quán-di-Ngô, tức là Quán-Trọng.

Quán-Trọng còn có một người bạn là Bảo-thúc-Nha.

Quán-Trọng và Bảo-Thúc không thấy nói trong « Người Chiến-quốc ».

Nhưng đôi bạn tri-kỹ này không những chỉ có cái đặc-tính của người chiến-quốc. Họ còn có hết thảy những lãnh-cách của con người ở bất kỳ thời nào, nước nào. Họ là người của nhân-loại.

Họ siêu-việt hơn ta, nhưng họ không cách-biệt với ta. Họ là đôi bạn tri-kỹ. Họ hiểu biết nhau lắm. Nhưng họ cũng là những nhà tâm-ly vì họ biết mình, biết người, biết đời.

Hỏi chưa hiểu đạt, Bảo-Thúc và Quán-Trọng buồn chung với nhau. Khi chia lời, Quán-Trọng bảo giờ cũng giãnh phần lớn. Người ngoài cười-bai, Bảo-Thúc nói: « Quán-di-Ngô không phải là tham, chỉ vì nghèo hơn ta, phải như thế thì tiền mới đủ, ta bằng lòng xin nhường cho hẳn. »

Quán-Trọng đi lính, mỗi khi ra trận cứ lui lại sau, tới lúc thâu-quán về lại giãnh đi trước. Người ta cười là nhát, Bảo-Thúc nói: « Quán-Trọng có phải là người nhát đâu. Chẳng còn gia-nên phải gin thân để phụng-đường. »

Quán-Trọng nhiều lần đàm-luân cùng Bảo-Thúc, thường thường trái ý nhau. Bảo-Thúc nói: « Người ta làm việc gì cũng cần phải có thời-vận. Khi Quán-di-Ngô gặp thời chắc trăm việc đều thành cả. »

Quán-Trọng thờ dài mà than rằng: « Sanh ra ta là cha mẹ, còn người biết ta chỉ có Bảo-thúc-Nha! »

Hỏi đó Lê-trương-Vương có hai người con đều đã lớn tuổi cả. Con trưởng là công-tử Cũ. Con thứ là công-tử Tiểu-Bạch.

Quán-Trọng bảo Thúc-Nha rằng: « Ngày sau nối ngôi, không phải Cũ tức là Tiểu-Bạch, bây giờ chúng ta mỗi người giúp một bên, về sau bên nào thành-công, hai ta sẽ tiến-cử lẫn nhau. »

Sau nước Tề có nổi loạn rồi hai công-tử tranh ngôi. Quán-Trọng giúp Công-tử Cũ nên bản nhằm đại-áo của công-tử Tiểu-Bạch. Tiểu-Bạch phải cần lưỡi làm bộ chết mới thoả-ngh.

Kết-cuộc Tiểu-Bạch được ngôi lên làm vua lấy hiệu là Tề-hoàn-Công, còn công-tử Cũ bị giết.

Bảo-Thúc tìm kiếm và bảo-lộ cho Quán-Trọng về nước, giấu kín một nơi rồi vào yết-kiến Tề-hoàn-Công và nói là đệ-chỉa-buồn và chầu mừng.

Hoàn-Công hỏi: Sao lại chia buồn? Bảo-Thúc nói: Công-tử Cũ là anh ruột Chúa-công. Nay Chúa-công bắt đặc-đi phải vì nước mà bỏ thân-thân, bởi vậy tôi xin có lời kính-viếng.

Tề-hoàn-Công còn hỏi: Sao nhà người lại mừng?

Bảo-Thúc nói: Quán-di-Ngô là một bậc kỳ-tài, tôi đã bảo-toàn mà đem về được, thế là Chúa-công dùng được một người hiền-sĩ, vậy tôi có lời mừng.

Hoàn-Công nói: Quán-di-Ngô, bản-trúng vợ gđ của ta, mũi tên hay còn đó, ta vẫn lấy làm cảm-âm, những muốn bắt được thì xỏ thì ra mà anh còn dùng làm gì?

Bảo-Thúc nói: Làm tốt ai cũng có lòng vị-chủ. Lúc Quán-di-Ngô bản-Chúa-công là lúc đó chỉ có lòng vị-Công-tử Cũ mà không cần

hiết Chúa-công. Nay Chúa-công dùng Quân-di-Ngô thì Quân-di-Ngô sẽ vì Chúa-công mà bán thiên-hạ, chẳng những là bán trứng vòng đai một người mà thôi!

Hoàn-Công nghe lời Bảo-Thức mà không trị tội Quân-Trọng nhưng chưa có ý muốn dùng. Ngài còn muốn cất Bảo-Thức làm Thượng-khanh giao cho hết quyền chánh-trị trong nước.

Bảo-Thức từ mà nói:

— Chúa-công biết tôi là người kính-rân giữ-đủ-hòn-phi-ên mà thôi, chứ không phải có tài chí-h-trị. Cái tài chí-h-trị, trên có công với thiên-tử, dưới làm ơn với chư-hầu, khiến cho nước được an-toàn, vua được vinh-hiến, sĩ xanh hĩa đá, nức tiếng thơm danh, đó là những bậc kỳ-tài, tôi ở trong thế nào nói.

Tề-hoàn-Công tươi cười mà hỏi: Cứ như lời nhà người nói thì đời này giờ có ai là bậc kỳ-tài?

Bảo-Thức nói: Chúa-công không cần người ấy thì thôi, nếu cần người đó thì Quân-di-Ngô chứ còn ai nữa!

Hoàn-Công háo cho gọi Quân-Trọng lời thì Bảo-Thức liền nói rằng:

— Tôi thiết-trong-hèn thì không trị được kẻ giàu, sợ thì không trị được kẻ thân. Chúa-công muốn dùng Quân-di-Ngô tất phải giở quyền Tề-tướng, đãi như phụ-huynh.

Nếu quan Tề-tướng mà cho người gọi thì sao cho trong-thể. Quân-di-Ngô là bậc phi-thường, Chúa-công nên lựa ngày tốt mà thân-hành đi đón. Thiên-hạ nghe tiếng Chúa-công là người qui-kẻ-hiền-sĩ mà không nghĩ đến thân-riêng thì ai-ai không muốn tìm để giúp cho nước Tề.

Hoàn-Công nghe theo và thân-hành đi rước Quân-Trọng, cho ngồi cùng một xe đi võ-triền.

Vua Tề cùng Quân-Trọng nói chuyện trong 3 ngày, 3 đêm mà không biết mỏi, có ý bằng lòng lắm. Vua phong cho Quân-Trọng làm Tề-tướng, nhưng Quân-Trọng không chịu nhận mà nói rằng:

— Không phải sức một cây gỗ mà làm nên cái nhà lớn, không phải sức một dòng nước mà gây thành đại-dương, nếu Chúa-công có chí gây nghiệp lớn, thì phải dùng 5 người kiệt-sĩ.

Tề-hoàn-Công hỏi: Năm người kiệt-sĩ là ai? Quân-Trọng nói: Có tài giao-thiệp, biết giữ-lễ-phép, tôi không bằng Thấp-Bằng. Có tài khai-khẩn, biết cách trồng-trọt, tôi không bằng Ninh-Việt. Có tài luyện-lập-quân-sĩ khiến cho người ta quên chết thì tôi không bằng Thành-Phủ. Có tài xử-đoán công-bằng khiến cho người ta khỏi đều oan-khuất thì tôi không bằng Tân-tu-Võ. Có tài lãnh-cương-trực, thấy điều trái thì nói ngay, không sợ kẻ quyền-quí, thì tôi không bằng Đông-quách-Nhà. Chúa-công muốn cường-thạnh thì tất phải dùng 5 người đó.

Có năm người đó thì dầu hèn-mạt tôi cũng cố sức mà vưng-mạng Chúa-công.

Hoàn-Công phong chức cho Quân-Trọng làm Tề-tướng và phong chức luôn cho 5 người được Quân-Trọng tiến-cử.

Chiêu Sơn

(Còn tiếp)



Giới thiệu sách

Chúng tôi vừa nhận được ba cuốn sách:

1. — « **Đời sống tinh thần** » của ông Thiệu Sơn do nhà xuất bản « **Thời Mới** » phát hành và tác giả gửi tặng.
2. — « **Đạo Phật Nhứt-bổn** » do số « **Du lịch Đông Á** » trong bộ « **Nippon Văn Hóa** » xuất bản và gửi tặng.
3. — « **Kỷ ức ngày xanh** » của cô Liễu-Chi do nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành và ông D. T. Giang gửi tặng.

Chúng tôi trân-trọng cảm-ơn cô Liễu-Chi, ông bạn Thiệu Sơn và số **Du lịch Đông Á**, và xin có lời giới thiệu ba quyển sách ấy với bạn đọc.

N. K. T. B.

NỖI OAN KHỔ CỦA MỘT NỮ-HOANG

XUA nay, chẳng thiếu chi khách tài-hoa phải khổ vì nghệ-thuật, lụy với văn-chương. Những khách khổ-lụy ấy phần nhiều là kẻ nam-nhi, hoặc vì mượn nghệ-thuật, văn-chương làm sanh-kế, hoặc vì lấy nghệ-thuật, văn-chương mà lập công-danh. Nào Honoré de Balzac đeo-đuôi theo văn-chương mà tị-liệu bao nhiêu nợ, nào Lamartine mê-mải với « **Nàng Thơ** » mà phải sống nghèo nàn cô-độc trong buổi tàn-niên. Và ở nước ta, gần đây, hai thi-sĩ Tân-Đà và Đái-đức-Tuấn đã có cùng nhau than-thở:

Nửa ngôi hát ngồng ba sanh lụy,
Một mối tơ tâm mấy đoạn vương.

(Tân-Đà Nguyễn-khắc-Hiếu)

Nghệ-sĩ trót sanh giàu cảm lụy,
Dầu tàn thân-thể khó quên nhau.

(Tchya-Đái-đức-Tuấn)

Chớ ta chưa từng thấy phải nữ-lưu phải điều-đứng-với nghệ-thuật, chịu cay đắng với văn-chương. Như là chưa mấy khi ta nghe nói một bạn gái chỉ vì yêu thích văn-chương mà bị sống những phút nặng-nề, âm-đạm.

Thế mà hơn năm trăm năm trước, trong thâm-cung nước Pháp, một Hoàng-bậu son trẻ, tài sắc, phải lụy vì văn-chương. Bà tên Charlotte de Savoie, là Công-chúa xứ Ecosse và vợ vua Louis XI nước Pháp. Nếu ta được chứng-kiến cuộc lễ cưới-huy-hoàng, vì-đại của hoàng-tử Louis với công-chúa Charlotte thì ta không thể tin, về sau, giữa anh-hùng với giai-nhơn lại có một kết-cuộc bi-thảm.

Bấy giờ, hoàng-tử Louis XI mới có 13 tuổi và công-chúa Charlotte de Savoie chỉ có 11 tuổi. Vì muốn chắc-chắc tình giao-hiếu giữa hai nước, nên cuộc hôn-lễ phải cử-hành sớm như thế. Một đoàn hai mươi chiếc chiến-thuyền chở một ngàn hai trăm binh lính sang tận bờ biển Ecosse rước nàng công-chúa phương xa. Về đến đất Pháp, thời thì sự vui sướng cuồng-nhiệt của thần-dân không làm sao tả xiết. Luôn trong mấy hôm ở khắp cùng nước Pháp, tiếng cười giọng hát làm rộn-rã một phương trời.

Cuộc hôn phối đẹp đẽ đó phải hứa hẹn bao nhiêu tươi sáng về sau. Nhưng đến khi lớn lên, sống chung nhau, cả hai đồng nhận không cùng nhau hạnh-tình-tinh. Nữ-hoàng là một người phong-tư diễm-lệ, học thức uyên-bác và lại hòa-huấn, từ ái, nên gọi với mọi người một cảm-tình sâu-sắc. Bà say thích văn-chương, thi-thơ, và lắm khi thức suốt đêm để làm những vần-thơ êm-địu. Bà rất có thiện-cảm với những khách làng-văn.

Một hôm, như đi dạo với đoàn thị-nữ, nữ-hoàng chợt thấy trên một ghế dài, nhà thơ Alain Chartier nằm ngủ say sưa. Bà đứng chơn tại, cảm-động nhìn thi-sĩ và nhẹ-nhàng đến hôn môi người. Thi-sĩ vẫn không hay biết, mãi thả hồn mộng ở chốn tuyệt-vời. Đến khi đám thị-nữ ngạc-nhiên-hỏi bà sao có



— Tôi không hiểu mình nước lúi để làm gì?
— Để lập cho con mình ngày sau thành nghệ sĩ thuyêt.

can-đảm hôn một kẻ nghèo khó, xấu xí thế kia, thì nữ-hoàng mỉm cười, dịu-dàng trả lời:

— Không, các em, ta không hôn người, nhưng chỉ hôn cái miệng qui báu kia đã thốt ra bao tiếng ngọc vàng, bao lời đạo-đức!

Mấy trăm năm sau, đến thế-kỷ thứ 19, thi-sĩ Théodore de Banville cảm-động cái thái-độ cao khiết của nữ-hoàng, có làm một bài thơ để ca-tụng bà.

Song, với những tài tình cao-nhất kia, nữ-hoàng cũng không đủ làm một người vợ trong lý-tưởng của vua Louis XI. Ngài là một người lạnh-lùng, rất thực-tế và tâm trí đều đeo đuổi cái mộng bá-vương, cái mộng gồm thâu Âu-châu mà làm vua thiên-hạ. Tâm hồn thi-sĩ của nữ-hoàng, vì thế, không phù-hợp được với ngài!

Vua Louis XI đã không yêu con người tài sắc ấy, lại còn ghét bỏ. Hơn thế, ngài lại sanh ra nghi-kỵ nữ-hoàng, đến nỗi có ý-tưởng rằng bà không trung-thành với ngài. Nhà thi-bá Racine đã nói: « Nếu vua Titus ghen, vì ngài quá yêu » (Si Titus est jaloux, Titus est amoureux). Nhưng với Louis XI thì khác, ngài đã không yêu mà vẫn ghen! Ngài thường định tìm một lý-lẽ để xa nữ-hoàng và xin ly-dị cùng bà. Ngài sai một người tố-trung thành của ngài để ý dòm ngó những hành-vi cũ-chỉ của nữ-hoàng. Song với con người đáng kính kia, có một cuộc đời trong sáng như pha-lê, tất nhiên không làm điều chi đáng chê-trách. Thế là người tố-hèn-hạ của đức vua, vì muốn lập công, bèn kiếm chuyện vu-oan cho nữ-hoàng.

Một buổi chiều kia, bà ngồi trong cung của bà với đám thi-nữ, đang đàm-luận văn-chương với ông Hầu Blainville. Câu chuyện rất thú-vị, rất say sưa, nên trời sụp tối mà không hay. Trong cung mờ mờ, chỉ có ánh sáng yếu ớt của lò sưởi. Thịnh-linh, tên « đồ-tham » của nhà vua bước vào. Ý bèn ra thuật lại thêm bớt với nhiều người cảnh-trông vừa thấy và trần-tấu với đức vua thế nào khiến cho Hoàng-hậu Charlotte phải hiện-hộ rất khổ sở.

Nữ-hoàng lấy làm đau xót mà hiểu được ác-tâm của kẻ tiểu-phồn và sâu thẳm khi biết được duyên-cớ lạnh-lẻo của đấng-quân-vương. Bà vốn không có sức khỏe dồi-dào, nên sự buồn-nỗi gián-đón-đập, khiến bà phải khó héo đi. Bởi đó, bà sanh ra đau ngực. Chứng bệnh tuy ngặt nghèo, nhưng nữ-

hoàng không lấy đó làm đau-đớn. Bà chỉ khổ vì một khối u-sầu. Khi người thi-nữ thân yêu nhất của nữ-hoàng khuyên bà nên lĩnh-đương, không nên để thiệt thân một cách vô cơ, thì nữ-hoàng sâu thẳm than rằng:

— Em ơi, ta không phải đau khổ một cách vô cơ đâu. « Người ta » định làm hoen-ố thâu-danh ta, nhưng ta xin thề với thiên-địa rằng ta không bao giờ bạc-tình với quân-vương ta và không bao giờ ta dám có ý-nghĩ bạc-tình đó.

Bệnh của nữ-hoàng càng ngày càng trầm-trọng thêm. Các ngự-y tận tâm cứu chữa nhưng vô hiệu. Thái-thượng-hoàng, hoàng-thái-hậu và thân dân ai nấy cũng buồn rầu. Nương đức vua, ngài vẫn thờ ơ! Ngài không để bước vào phòng hoàng-hậu mà thốt một lời an-tử!

Rồi buổi chiều kia, trong lúc cảnh vật đượm màu tang-tóc, nữ-hoàng Charlotte de Savoie từ giã cõi đời, mang theo với người hai mươi một cái xuân.

Từ ấy đến nay, ngày tháng qua lâu, cõi thế đã bao phen biến-đổi, nhưng nỗi ngậm-ngùi thương tiếc của khách lòng vẫn trong bốn biển đối với nữ-hoàng vẫn không phai lợt. Vì cái hôn của nữ-hoàng đã tặng cho thi-sĩ Alain Chartier khổn khổn kia là cái hôn gửi chung cho khách văn khắp các phương trời. Những khách văn ấy tuy là những kẻ bần cùn, song là những kẻ rất biết ơn, và bao giờ cũng dám khinh-hư-danh, gồm-tư-lợi, để can-đảm rút máu óc họ ghi lên mặt giấy mà biểu-tặng thế-phồn!

TRƯƠNG-SƠN-CHÍ

Sté des SUCRERIES & RAFFINERIES
de L'INDOCHINE

Sucre cristallisé supérieur
Sucre en morceaux
Sirop pur sucre
Mélasse pour distillerie

BUREAU à SAIGON
11, Place Rigault de Genouilly
Direction générale de HIỆP-HÒA
CHOLON



(Tiếp theo)

M A ở tới nửa chiều rồi Qui mượn có ở nhà trông nên nhứt định đi về, không kể lời của dì Ba cấm, mà cũng không để ý đến sắc thốt vọng của Hương để thương quyến luyến.

Tuy nói phải về vì sợ ở nhà trông, mà về tới cửa ngõ, Qui không chịu vô nhà, lại ngồi bẹp trên đám cỏ cú ở lề đường, rồi đuổi chơn chổng tay mà ngó vô đồng ruộng, lúc ấy quan cảnh chẳng khác nào một cái hồ lớn phơi màu xanh lục-lúa nhờ lúa cấy đều và xanh cho tới giăng cây kinh-Suối-cạn-là giới-hạn.

Rõ-ràng Qui quyết tránh hội-hiệp, biếng luận đàm, muốn ngồi vắng-vẽ một mình, đang nhứt định đường đời để gởi bước. Ngó mở mẹ mà vai thẳm, rồi nhìn đồng lớn mình-mông mà giải trí, Qui ôn lại những chuyện của dì Ba Thới thuật với mình hồi sớm mai. Cha mình vì suy sụp nên không nuôi mình ăn học nữa được, chớ không phải ghét-mình, sự suy sụp ấy gây ra bởi thời bạc-bài, bạc-bài cả vợ chồng, bạc-bài ngày này qua tháng nọ, không chú ý đến sanh-kế nào khác. Nhà đã suy sụp, mình ở trong nhà mà không làm việc chi sanh-lợi được, thì mình là một trong những mối tổn hao của gia-đình. Cha đã nghèo rồi, mình không nỗ-làm-nghèo thêm. Vậy mình phải xuất-thân làm việc, dầu không giúp cho cha được, thì cũng lo nuôi lấy thân mình đừng bớt tổn-cho cha.

Mà làm việc gì bây giờ?

Tài học chưa đủ làm thầy. Sức mạnh chưa đủ làm nhơn-công. Mình thuộc về hạng người « vô-nghiệp-nghề » nếu không dè-dặt sẽ trôi qua hạng « vô-cần-cứ ».

Qui đương lo-liệu về kế sanh-nhai, bỗng thấy một người Pháp với một người Nam cả hai đều đội nón trắng, mặc quần cụt, áo sơ-mi, ở trong ngã ba đi ra phía sau lại có hai người vác đồ đi theo. Qui biết người Pháp là quan Kinh-lý La-Co, còn người Nam là thầy Họa-đồ Hiền, mấy tháng nay lại ở tại nhà-việc làng An-Trường mà đo ruộng đất vùng Càng-long. Đã làm việc từ sớm mai, nên quan Kinh-lý đất người phụ sự trở về nhà-việc mà nghỉ.

Nhớ lễ phép của thầy dạy trong trường, Qui thấy quan Kinh-lý đi gần tới thì đứng dậy bên đường tỏ đầu cung kính.

Không hiểu vì cũ-chỉ hiệp với lễ-giáo ấy, hay là vì mặt mày sáng sủa thông-minh của Qui đã làm cho quan Kinh-lý chú ý, mà ngài đứng lại ngó Qui rồi cười và hỏi bằng tiếng Aunam, lời nói chậm mà rõ-ràng:

— Em là con của ai?

— Dạ, bẩm quan lớn, tôi là con của Bồi-bái Tôn.

— Bồi-bái Tôn? Ở về làng nào?

— Bầm, làng Mỹ-huê đây.

— À, tôi nhớ rồi. Phải Phan-văn-Tôn có sở đất trong kinh Suối-cạn hay không?

— Bầm, phải.

— Nhà em ở đâu?

— Dạ, ở đây.

Qui đưa tay chỉ nhà. Quan Kinh-Lý ngó vô rồi gác đầu, hỏi tiếp:

— Em có đi học hay không?

— Bẩm quan lớn, tôi học trường Càng-long mới thi đầu bằng Sơ-học kỳ này.

— Giỏi lắm. Em tính lên Saigon học tiếp hay không?

— Bầm, không.

— Sao vậy?

— Bầm, không có tiền.

— Cha làm điền-chủ sao không có tiền ?
 — Bầm, điền-chủ mà nghèo.
 — Em không đi học nữa, rồi ở nhà làm gì ? Em bằng lòng ở với tôi hay không ?
 — Bầm quan lớn, ở với quan lớn là việc chi ?
 — Làm bồi, coi áo quần, dọn chỗ ăn ngủ cho tôi. Tôi cần dùng một người bồi nhỏ.
 Qui then thưa nhiều ít, nên đứng dưng dưng, không trả lời.

Quan Kinh-lý nói tiếp :
 — Tôi cần dùng một người nhỏ để làm công việc nhẹ trong nhà. Em nói lại cho cha mẹ hay đi, rồi ra ở với tôi. Tôi sẽ cho lương 12 đồng mỗi tháng.

— Bầm quan lớn, để tôi tính lại coi.
 — Được. Nói với cha mẹ rồi chiều mai ra nhà việc An-trường ở với tôi.
 — Dạ.

Quan Kinh-lý đi. Thấy thông với 2 tên cu-ly đi theo.

Qui đứng ngó theo. Quan Kinh-lý đã già, mà gương mặt hiền hậu. Làm bồi hèn quá ! Công họ của mình kết quả như vậy hay sao ? Mà 12 đồng bạc một tháng, tính ra mỗi năm là 144 đồng, số tiền rất lớn, đủ có sức làm ruộng làm vườn, sợ e cũng không lợi đến số đó. Qui đứng suy nghĩ như vậy, kể thấy dạng cha đạp xe máy ở phía ngoài chợ đi về. Qui lật-lật vỏ nhà trước.

Mỹ thấy em thì mừng vì hỏi em đi chơi đâu mà trưa không về ăn cơm. Qui nói về chơi và ở ăn cơm trong di Ba Thơi. Mỹ hài lòng nên không hỏi nữa.

Buổi chiều ấy, đã mấy lần Qui dọn muốn nói chuyện quan Kinh-lý tính muốn mình ở bồi cho cha và chỉ nghe, mà rồi Qui then thưa không mở lời được mới tính để suy nghĩ một đêm rồi sẽ tỏ bày.

Gần tối Thị-Mùi với Sen về. Mỹ dọn cơm. Vợ chồng ông Bồi với mấy con ngồi ăn, vợ chồng cứ nói chuyện bài bạc, làm cho Qui nhớ lời bình phẩm của di Ba hồi trưa thì bực trí hết sức.

Qui ăn cơm riết rồi đi chợ, tính ra thăm thầy nhứt Vĩnh đang hỏi ý kiến thầy. Thấy nhứt Vĩnh nằm trên ghế bõ trước sân mà hồng mắt. Qui bước vô xá thầy rồi khoanh tay đứng một bên. Thấy như hồi :

— Em ra thăm thầy hay là có việc chi ?

— Bầm thầy, thầy thương cháu nên hôm trước thầy dặn nếu cháu có việc chi bồi-rồi, thì đến hỏi thầy, đừng thầy chỉ bảo cho.

— Phải. Thầy có dặn như vậy. Em có việc chi cứ nói cho thầy nghe.

— Dạ, cháu mới có một việc làm cho cháu bồi-rồi hết sức, vì việc ấy cần hệ đến đời cháu, nên cháu không biết nên làm hay không nên.

Thầy nhứt ngồi dậy dòm mặt Qui, nhưng vì trời đã tối, tuy có ánh đèn trong nhà dội ra, song thấy không rõ. Thấy biểu : « Em bước vô nhà nhấc một cái ghế đem để một bên thầy đây rồi nói cho thầy nghe thử coi ». Qui dụ-dự đi :

(Còn nữa)

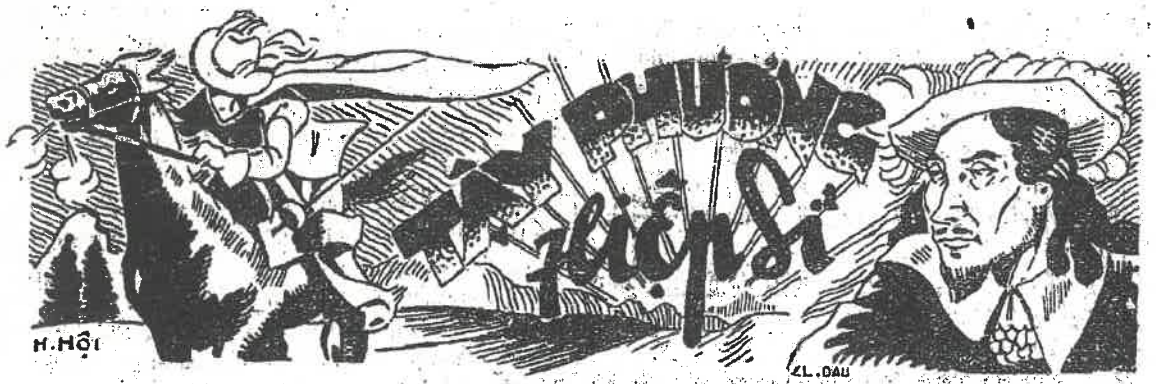
PHƯƠNG THUỐC HO-LAO

Tôi có 1 phương thuốc trị bệnh ho lao của ông bà để lại hay quá. Xưa nay chỉ để giúp người ở thôn lán. Nó trị bệnh nhẹ thì mau lành, còn bệnh thiệt nặng như tiếng tắc, mệt và nóng lạnh liên-miên, tôi cho uống thì chỉ bớt trong một lúc, không hết ; chớ còn bệnh ho chữa thiệt nặng như nói trên và những chứng ho thường như : ho ra máu, ho khan, ho đàm, ho phong vân... vân... thì nóng mau lạnh lắm. Còn người bị té bị đánh động phổi tức ngực thì uống càng mau hơn. Có nhiều người dùng thấy hay, khuyến khích tôi làm ra bán khắp nơi cho ai cũng dùng được ; nhưng vì phương thuốc này mắc quá nên tôi không muốn. Nay người ta khuyến khích quá và tôi nghĩ lại có nhiều bệnh tổn bạc ngàn mà không hết thì thuốc này sách cũng không mắc gì, nên tôi làm ra và chia nhăm-mỗi về uống một tuần thì giá 14 \$ 00. Tùy bệnh, uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần thì lành.

Dùng thuốc này rồi ngoài còn phải có cách kiêng cử và lựa chọn món ăn và phương pháp làm cho phổi mau tươi nhuận bệnh mới mau lành. (Tôi có chỉ rõ trong toa). Trong hộp có hai thứ thuốc uống : 1 thứ uống nhuận trường dưới đàm trong phổi ra đại trường ; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua, viết thư kể thật rõ bệnh, để :

Gởi Monsieur NGUYỄN-VĂN-SÁNG.
 Care Re Lưu Hương giáo làng Tân-Quôi.
 Boite postale n° 10 (CANTHO)

NOTA. — Thuốc này bán tại Sài Gòn và các tỉnh khác. Mỗi hộp thuốc một tuần nhăm một vài mét, hơn trước 2 \$ 00, tức là 14 \$ 00. Vậy ai ở ở Annam mỗi hộp chỉ 14 \$ 00.



TAU bệ-hạ, hạ-thần còn lãnh phần xem-xét sổ-sách Bộ giám-đốc Tại-chánh nữa.
 Vua Louis vừa muốn bãi hầu cho Colbert, nghe lời này, liền lui lại, hỏi :
 — A, nói vậy tức-hạ kiểm-xét Giám-đốc Fouquet ! Cái kết-quả sự kiểm-xét ấy như thế nào ?

KIỂM-HIỆP TIÊU-THUYẾT
 do Thân-Văn
 dịch truyện :
Nguyễn-văn-Quý
 Le Vicomte de Bragelonne
 của Alexandre DUMAS

(Tiếp theo)

— Tôi bệ-hạ, theo sự tra-xét của hạ-thần, thì công-nho thiếu hụt. Xin bệ-hạ cho phép hạ-thần nói...

— Trăm cho, cứ nói. Tức-hạ khỏi cần cân-cứnghiã, cứ trình bản số cho trăm xem.

— Tôi bệ-hạ, trong công-nho, chỗ nào cũng có lỗ trống, mà không có khoản nào có tiền.

— Tức-hạ lời thì phải coi chừng. Đây là tức-hạ công-kích quan Giám-đốc Tại-chánh Fouquet, mà theo như trăm nghe nói thì Fouquet rất chuyên-môn khoa-tài-chánh, không lẽ vụng-về đến nỗi vậy.

Colbert nghe nói, ban đầu đỏ mặt, rồi sau lại xanh mặt, vì thấy rằng kể từ đây về sau mình phải đương đầu với một người mà thế-lực kẻ cũng ngang hàng với lễ-tướng :

— Tôi bệ-hạ, quả thật là một nhà chuyên-môn về khoa tài-chánh.

— Fouquet là một người tài-giỏi thì đã đành, nhưng nếu sự tài-giỏi ấy không cần được công-nho thãm-khuyết thì lời về ai ?

— Tôi bệ-hạ, hạ-thần thấy sao nói vậy, chớ không phải hạ-thần huộc tội cho ai ?

— Được vậy tức-hạ hãy làm sổ-sách lại rồi trình lên cho trăm xem. Tức-hạ nói công-nho thiếu-hụt ả. Theo ý trăm thì sự thiếu-hụt kia có thể gọi là tạm-thời. Ngày nào thuế-thầu vô thì tuy nhiên-lấp được.

— Tôi bệ-hạ, không phải vậy.

— Năm nay thiếu-hụt không lấp được, có lẽ, trăm cũng hiểu vậy. Nhưng mà qua năm tới ?

— Tôi bệ-hạ, năm tới thì công-nho cũng sẽ bị tiêu-xài tận gốc như năm nay.

— Vậy thì kể năm tới nữa !

— Tôi bệ-hạ, cũng vậy.

— Tức-hạ nói sao, trăm không hiểu.

— Tôi bệ-hạ, trăm nói vậy nghĩa là tiền công-nho đã xài trước bốn năm rồi, cho nên số sẽ thiếu vô không kể vào đâu cả.

— Vậy nếu lễ-tướng chết rồi, trăm trị vì, trăm muốn có tiền thì phải làm sao ?

— Tôi bệ-hạ, bệ-hạ không làm sao có tiền được.

— Điều ấy mới là lạ đả. Có lẽ nào quan Giám-đốc Tại-chánh không kiếm tiền được cho trăm sao ?

Colbert lắc đầu.

Nhà vua bèn hỏi :

— Tại sao vậy ? Quốc-gia không lẽ mắc nợ, công-nho không lẽ thiếu-hụt cho đến nước mà những người lợi không còn kể là nguồn lợi nữa ?

— Tôi bệ-hạ, công-nho ngày nay đã tới nước đó rồi.

Nhà vua nhiều mày :

— Nếu như lời tức-hạ nói, thì trước khi trị vì thiên-hạ, trăm đã nghèo rồi sao ?

— Tôi bệ-hạ, ngày bây giờ đây thì bệ-hạ đã nghèo rồi.

— Tuy vậy, chắc tức-hạ cũng biết tiền-bu ngày này giờ ở nơi nào chớ ?

— Tàu bè-hạ, biết. Trước hết, hạ thân xin nạp cho bè-hạ một bản thông-kê sự-sân mà trước khi chế, Tề-tướng không chịu biếu vào tờ chúc-ngôn hay là một tờ nào khác và đã giao cho hạ thân cất.

— Giao cho túc-hạ à ?
— Tàu bè-hạ, thật Tề-tướng đã giao cho hạ thân và đây hạ thân nạp hết vàng-bạc ấy cho bè-hạ.

— Thế à ? Ngoài số bốn chục triệu kia, còn vàng-bạc nữa sao ?

— Tàu bè-hạ, còn.

— Thế thì Tề-tướng không khác một cái hồ sâu thăm-thẳm mù-mù ! Phải rồi, một phía thì Mazarin, một phía thì Fouquet, tom-góp không chừng có hơn trăm triệu, thảo nào mà từ của trăm không trống ? Số tiền mà túc-hạ đem nạp cho trăm, có đáng không ?

— Tàu bè-hạ, mười ba triệu đồng « Liu ».

Nhà vua mừng rỡ, nói lớn :

— Mười ba triệu ! Túc-hạ nói 13 triệu à ?

— Tàu bè-hạ, 13 triệu.

— Mười ba triệu ấy không ai biết à ?

— Muốn tau, không ai biết.

— Và ở trong tay túc-hạ ?

— Ở trong tay kẻ hạ-thân.

— Trăm có thể lấy được à ?

— Trong hai giờ nữa, hạ-thân giao cho bè-hạ.

— Số tiền ấy cất ở đâu mà lấy về vậy ?

— Tàu bè-hạ, Tề-tướng khi làm tờ chúc-ngôn, có một khoản riêng, cho hạ-thân một cái nhà ở ngoại thành. Nhà ấy có một cái hầm rượu. Số tiền kia lại giấu trong hầm rượu.

— Túc-hạ có được biết tờ chúc-ngôn của Tề-tướng à ?

— Tàu bè-hạ, thân có một bản thứ hai có chữ ký tên của Tề-tướng.

Colbert nói rồi thọc tay vào túi lấy tờ chúc-ngôn trình cho nhà vua. Nhà vua-ben đọc khoản Tề-tướng cho Colbert ngôi nhà ở ngoại thành và nói :

— Trong khoản này, chỉ có nói cho túc-hạ ngôi nhà chứ không có nói đến số 13 triệu.

— Tàu bè-hạ, thân là người tin-cậy của Tề-tướng cho nên nghĩ không cần đến số tiền ấy vào chúc-ngôn.

— Mazarin là người hay nghĩ kỹ mà lại tin-cậy túc-hạ à ?

— Tàu bè-hạ, ngài nghĩ kỹ người khác chứ còn đối với thân thì ngài rất tin-cậy.

— Túc-hạ là một người thành-thật mới được lòng Tề-tướng.

— Tàu bè-hạ, thành-thật không phải là một cái đức-tánh mà lại là một cái hồn-phần.

— Túc-hạ nói là bốn-phần thì chưa phải, vì số tiền kia là của riêng của gia-quyển Tề-tướng.

— Tàu bè-hạ, không phải. Nếu như tiền ấy của gia-quyển Tề-tướng thì đã đem vào tờ chúc-ngôn rồi, chung với số bốn chục triệu kia, Tề-tướng đã nẩy cho thân đặt tờ chúc-ngôn thì có lẽ nào thân quên điều ấy sao ?

Nhà vua-lấy làm lạ, hỏi :

— Nói vậy túc-hạ viết tờ chúc-ngôn à ?

— Tàu bè-hạ, phải.

— Quan Tề-tướng mền túc-hạ lắm phải chăng ?

Colbert bình-linh đáp :

— Tàu bè-hạ, thân được lãnh đặt tờ chúc-ngôn, là vì thân tiên-tiền rằng thế nào bè-hạ cũng chớ-lỡ, không nạp số 40 triệu của Tề-tướng dâng.

Nhà vua nghe vậy nói thêm rằng : « Ta chưa đủ tài-khôn để trị-vi thiên-hạ, Tề-tướng và Colbert trí cao hơn ta nhiều quá ! »

Colbert lại hỏi :

— Tàu bè-hạ, chừng nào thân gọi số tiền lại cho bè-hạ ?

— Đêm nay, mười một giờ, túc-hạ hãy giữ kín đường cho ai biết rằng trăm có được số tiền đó. Tiền ấy là vàng thoi hay là tiền-vàng ?

— Tàu bè-hạ, tiền-vàng.

Vậy thì túc-hạ cho đem lại đến Louvre cho trăm. Trăm cảm-ơn túc-hạ.

Colbert nghiêng mình thì lễ và bước ra khỏi cung.

(Còn nữa)

RỌI KIẾN (Rayon X)
Phải, tim, bao-tử, ruột...
Dược-phương HIỆU ANH NGON
CÁNH HỒ

CÁI TRÚC HIỆN-TRUNG-TỬ

(Tiếp theo trương 4)

Còn mấy điều mà ông Nguyễn-văn-Liên cho là khó : 10 xin Trương Bác-cổ cho phép dời miếu đi chỗ khác, 20 xin nhà binh nhượng quyền sở hữu đăng-dời miếu, 30 điều định cho hội Đ. T. T. D. chịu đứng đơn mà xin nhà binh cho phép dời miếu, theo ý tôi thì không có chi khó lắm.

Điều thứ 10. — Trương Bác-cổ đã ưng thuận rồi, thì hết khó. Mà vì dầu không ưng thuận đi nữa, thì mình giao miếu bây giờ đó cho Trương Bác-cổ coi giữ lấy để làm cớ-tích lịch-sử cho thiên-hạ xem chơi. Truy niệm công-thần thì mình làm lễ tại miếu mới của mình, Trương Bác-cổ không có quyền ngăn cấm.

Điều thứ 20. — Nếu muốn đỡ bỏ miếu bây giờ đó thì mới cần xin nhà binh nhượng quyền sở hữu, chứ cất miếu mới ở chỗ khác, thì khỏi xin. Chừng cất miếu mới xong rồi, nếu Trương Bác-cổ không tính giữ miếu cũ, thì hội sẽ làm đơn mà xin với nhà binh đăng-dỡ. Việc ấy không gấp. Dỡ miếu mà trả đất lại cho nhà binh, có lẽ nhà binh sẽ vui lòng mà cho liền.

Điều thứ 30. — Theo lời tôi đã tỏ trong 2 điều trên, thì khỏi điều-định với hội Đ.T.T.D. Mà mới đây tôi có dịp gặp ông Chánh Hội-trưởng với hai ông Phó Hội-trưởng của hội Đ. T. T. D. thì thấy ông đều nhìn nhận sự cần-phải dời Hiện-Trung-tử ra một miếng đất khác rộng lớn hơn và phải cất miếu mới cho đẹp-đẽ hơn ; mấy ông rất vui lòng mà tán-thành việc ấy, chỉ ngần-ngại về số tiền tốn phí với vật liệu mất mớ và khó mua mà thôi.

Ấy vậy theo ý tôi thì sự bàn-luận bây giờ tóm lại có một điều độc-nhất là lập hội để chuyên lo cái trúc Hiện-Trung-tử, nghĩa là là :

- 10 Xin một miếng đất cho rộng rãi,
 - 20 Làm cho có một số bạc lớn để cất miếu cho xứng đáng.
- Hiện thời chúng ta xướng ra làm việc to tát ấy có hợp thời hay không ?
Đó là vấn-đề chúng ta cần phải suy-xét mà giải-quyết trước hết.

Nếu các nhà-tri-thực nói như-thời và hiệp-nhau mà làm được thì tôi mừng lắm, nhưng cuộc phao-trùng tuấn-tài bắt đầu thì thành
HỒ-VĂN-TRUNG

CIGARETTES
JOB
SELECTES
C^{IE} FRANCAISE ANNAMITE DES TABACS CHOLON
MARQUE DÉPOSÉE **JOB** MARQUE DÉPOSÉE
20 CIGARETTES

Agents Exclusifs : BOY-LANDRY

Maison LIÊN-HOÀ
May y-phục phụ-nữ và đồ Short trẻ em, nhiều kiểu rất đẹp, có chemises và áo bà-ba thêu.
Mme TRƯƠNG-CÔNG-MƯỜI
N° 108-110 Lagrandière,
gần chợ-mới Saigon
Tél. 21.780

Savon VIỆT-NAM
Tốt nhất

Bảng giá, song chắc, tốt, đẹp bằng mười ghé xích-đu
Ghế xếp hiệu
toàn bằng gỗ,
hồ tàn thồi, nhẹ nhàng, đem đi rất tiện
Xưởng đóng : 149, Route Coloniale
Đồ bán tại : Hàng Charner, 21 Đinh-Nguyễn-văn-Trần, và An-Don Accard, 15 Bđ. Saintenoy, Cánh Mưa-sĩ-đô, Công-Minh.